

Bản án số: 31/2024/HNGĐ-ST

Ngày: 24/4/2024.

V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN H, TỈNH BẠC LIÊU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lệ Thu.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lại Thiện Phong.
2. Ông Lâm Thái Hiệp.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Nhã T, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Bạc Liêu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H, tỉnh Bạc Liêu tham gia phiên tòa: Ông Danh Đạt - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 4 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện H xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình sơ thẩm thụ lý số 67/2024/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 3 năm 2024 về “ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 36/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 08 tháng 4 năm 2024 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Đoàn Thị Mỹ X, sinh năm 1998 (xin vắng mặt).
Địa chỉ: Ấp M1, xã M, thị xã N, tỉnh Sóc Trăng.
2. Bị đơn: Anh Danh N, sinh năm 1990 (xin vắng mặt).
Địa chỉ: Ấp B1, xã L, huyện H, tỉnh Bạc Liêu.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 05 tháng 3 năm 2024 và các lời khai tại Tòa án, nguyên đơn chị Đoàn Thị Mỹ X trình bày: Chị và anh Danh N xây dựng hôn nhân vào năm 2014, đến năm 2017 đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Lộc Ninh, huyện H, tỉnh Bạc Liêu. Quá trình chung sống, chị và anh Danh N có 2 người con chung là cháu Danh Thị T, sinh ngày 12/4/2015 và cháu Danh Thị Bích Tr, sinh ngày 19/10/2017. Hiện nay, cháu T và cháu Tr đang sống cùng anh Danh N. Trong thời gian chung sống, chị và anh N bất đồng quan điểm sống nên thường X cãi nhau khiến cuộc sống vợ chồng không còn hạnh phúc. Chị và anh N đã sống ly thân từ năm 2018 đến nay mà không có biện pháp gì hàn gắn mối quan hệ vợ chồng.

Vì vậy, chị yêu cầu ly hôn với anh N. Về con chung, chị đồng ý giao cháu T và cháu Tr cho anh N nuôi dạy, giáo dục và chị không phải cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung và nợ chung không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn, anh Danh N trình bày tại biên bản lấy lời khai ngày 21/3/2024: Anh thống nhất với lời trình bày của chị X về hôn nhân, con chung, tài sản chung và nợ chung. Do anh và chị X thường X bất đồng quan điểm sống nên thường X xảy ra cãi nhau khiến tình cảm vợ chồng rạn nứt không hàn gắn được. Anh và chị X đã sống ly thân từ năm 2018 đến nay mà không có biện pháp hàn gắn tình cảm vợ chồng.

Vì vậy, anh đồng ý ly hôn với chị X. Về con chung anh yêu cầu được nuôi con và không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung và nợ chung không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Ngoài ra, anh không còn yêu cầu gì khác.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H, tỉnh Bạc Liêu trình bày việc tuân theo pháp luật của Tòa án: Từ khi thụ lý cho đến phiên tòa xét xử sơ thẩm, Thẩm phán, Thư ký và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng được quy định tại các Điều 70, 71, 72 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị X đối với anh N. Về con chung, giao cháu Danh Thị T, sinh ngày 12/4/2015 và cháu Danh Thị Bích Tr, sinh ngày 19/10/2017 cho anh N trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục. Chị X có quyền, nghĩa vụ thăm nom con không ai được cản trở. Về cấp dưỡng nuôi con, anh N không yêu cầu nên không xem xét, giải quyết. Về tài sản chung và nợ chung, không có, không yêu cầu nên không giải quyết. Án phí về hôn nhân và gia đình, chị X phải chịu theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thẩm quyền: Chị Đoàn Thị Mỹ X nộp đơn khởi kiện đến Tòa án yêu cầu ly hôn với anh Danh N. Khi khởi kiện, anh N có địa chỉ tại ấp B1, xã L, huyện H, tỉnh Bạc Liêu. Do vậy, Tòa án nhân dân huyện H thụ lý, giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về tố tụng: Chị Đoàn Thị Mỹ X và anh Danh N đều có văn bản yêu cầu Tòa án xét xử vắng mặt, nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt chị X và anh N theo quy định khoản 1 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về hôn nhân: Chị Đoàn Thị Mỹ X và anh Danh N tự nguyện kết hôn có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân xã Lộc Ninh, huyện H, tỉnh Bạc Liêu cấp giấy chứng nhận kết hôn số 19 ngày 09 tháng 02 năm 2017 nên hôn nhân giữa chị X và anh N là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật công nhận và bảo vệ.

[4] Chị X và anh N đều xác định trong thời gian chung sống, giữa chị X và anh N bất đồng quan điểm sống dẫn đến thường X cãi nhau khiến cuộc sống chung không hạnh phúc. Chị X và anh N đã sống ly thân từ năm 2018 đến nay mà

không có biện pháp hàn gắn tình cảm vợ chồng. Anh N cũng đồng ý ly hôn với chị X. Xét thấy, cuộc sống hôn nhân giữa chị X và anh N đã không còn hạnh phúc, mâu thuẫn trầm trọng không thể hàn gắn được, chị X và anh N đều yêu cầu được ly hôn, khả năng đoàn tụ không có, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, chị X yêu cầu được ly hôn với anh N là có căn cứ, phù hợp với quy định khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[5] Về con chung: Chị X và anh N đều xác định, quá trình chung sống, anh chị có hai người con chung là cháu Danh Thị T, sinh ngày 12/4/2015 và cháu Danh Thị Bích Tr, sinh ngày 19/10/2017. Hiện nay, cháu T và cháu Tr đang sống cùng anh Danh N. Xét thấy, việc giao con cho ai nuôi là phải xem xét toàn diện, đảm bảo điều kiện cho con chưa thành niên. Hiện nay, cháu T và cháu Tr đang có cuộc sống ổn định cùng anh N. Chị X và anh N cũng thống nhất giao cháu T và cháu Tr cho anh N trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Đồng thời, tại văn bản ghi nhận ý kiến ngày 21/4/2024, cháu T xác định có nguyện vọng sống cùng cha. Do đó, cần giao cháu Danh Thị T, sinh ngày 12/4/2015 và cháu Danh Thị Bích Tr, sinh ngày 19/10/2017 cho anh N trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục.

Chị X có quyền, nghĩa vụ thăm nom con không ai được cản trở.

Về cấp dưỡng nuôi con, anh N không yêu cầu chị X cấp dưỡng nuôi con nên không đặt ra xem xét, giải quyết.

[6] Về tài sản chung và nợ chung: Chị X và anh N đều xác định anh chị không có tài sản chung và nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra xem xét, giải quyết.

[7] Án phí dân sự sơ thẩm về Hôn nhân và gia đình: Chị X phải chịu theo quy định của pháp luật.

[8] Từ những phân tích trên chấp nhận lời đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H tại phiên tòa.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 51, các Điều 53, 56, 57, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 1 Điều 24, điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án, tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Đoàn Thị Mỹ X đối với anh Danh N. Xử cho chị Đoàn Thị Mỹ X được ly hôn với anh Danh N.

2. Về con chung: Giao cháu Danh Thị T, sinh ngày 12/4/2015 và cháu Danh Thị Bích Tr, sinh ngày 19/10/2017 cho anh Danh N trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục.

Chị Đoàn Thị Mỹ X có quyền, nghĩa vụ thăm nom con không ai được cản trở.

Về cấp dưỡng nuôi con: Anh Danh N không yêu cầu chị Đoàn Thị Mỹ X cấp dưỡng nuôi con nên không đặt ra xem xét, giải quyết.

3. Về tài sản chung và nợ chung, chị Đoàn Thị Mỹ X và anh Danh N thống nhất không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét, giải quyết.

4. Án phí dân sự sơ thẩm về Hôn nhân và gia đình: Chị Đoàn Thị Mỹ X phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng), chị Đoàn Thị Mỹ X đã nộp tạm ứng án phí 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0007562 ngày 19 tháng 3 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện H được chuyển thu án phí.

5. Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bạc Liêu;
- VKSND huyện H, Bạc Liêu;
- Chi cục THADS huyện H, Bạc Liêu;
- UBND xã L, huyện H, tỉnh Bạc Liêu;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Lệ Thu